

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 3 - 2019
V/v ly hôn, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Phong;
2. Bà Ngô Thị Diễm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:256/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Hữu N, sinh năm 1990 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Tổ 08, khóm Long Q, phường Long P, thị xã Tân C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1991 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp An H, xã An B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Anh Hồ Hữu N trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2017, do mai mối và được sự chấp thuận của gia đình hai bên, anh và chị T có tổ chức đám cưới và ngày 01 tháng 8 năm 2017 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long P, thị xã Tân C, tỉnh An Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc; năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm giữa vợ chồng, mỗi người có cách nghĩ, cách sống riêng nên tình cảm

dần không còn, anh và chị T thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, tranh cãi. Anh và chị T đã cố hàn gắn chung sống nhưng không được, tình cảm đã không còn. Tháng 5 năm 2018, chị T tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Nay Anh Hồ Hữu N nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh N xin ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh N yêu cầu chia đôi số tài sản chung gồm có 33 chỉ vàng 24kara, 10 tuổi trị giá 118.800.000đồng và 01 đôi bông tai hột xoàn 0,39 ly, trị giá 50.000.000đồng, tổng cộng giá trị tài sản chung 168.800.000đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) cho mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản. Nay anh N xin thay đổi yêu cầu, anh thống nhất cho chị T hưởng toàn bộ 33 chỉ vàng 24 kara, 10 tuổi; anh chỉ yêu cầu chị T chia đôi 01 đôi bông tai hột xoàn 0,39 ly, trị giá 50.000.000đồng cho anh được hưởng 01 chiếc bông tai hột xoàn nêu trên và anh không lấy tiền.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai đề ngày 18 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh N trình bày là đúng. Thời gian gần đây (đầu năm 2018), cuộc sống chung giữa chị và anh N bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị bị sảy thai 02 lần, nên chị về nhà cha mẹ ruột để tiện chăm sóc do gia đình chồng chị chỉ có mẹ chồng, anh N có đến thăm chị được hai, ba lần thì không đến nữa. Từ đó, anh N cũng không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho chị, sau đó, anh N đuổi chị, không cho chị về chung sống lại bên gia đình chồng. Cha mẹ hai bên đều biết sự việc nhưng mẹ anh N vẫn không nói gì, chị và anh N sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay, không qua lại, không liên lạc.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, tuy có hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn trầm trọng, anh N xin ly hôn, chị thống nhất ly hôn.

Về nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị thống nhất nhận toàn bộ số vàng trị giá 118.800.000đồng mà anh N cho chị. Tuy nhiên, chị không thống nhất với yêu cầu chia đôi 01 đôi bông tai hột xoàn 0,39 ly, trị giá 50.000.000đồng cho anh N được hưởng 01 chiếc bông tai hột xoàn nêu trên. Hiện nay, chị đang giữ đôi bông tai này, chị yêu cầu được hưởng toàn bộ đôi bông tai hột xoàn nêu trên do đây là quà cưới cho chị.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hồ Hữu N và Chị Nguyễn Thị Hồng T đều khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Hồ Hữu N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Chị Nguyễn Thị Hồng T được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau đó, Anh Hồ Hữu N khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản khi ly hôn, còn Chị Nguyễn Thị Hồng T không thống nhất chia tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, chia tài sản khi ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Anh Hồ Hữu N xin ly hôn với Chị Nguyễn Thị Hồng T, còn chị T thống nhất ly hôn với anh N, xét thấy anh N và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long P, thị xã Tân C, tỉnh An Giang vào ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp và anh N, chị T thống nhất ly hôn, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N với chị T.

[4] Về nuôi con chung: Anh N và chị T đều thừa nhận không có con chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Có 01 đôi bông tai hột xoàn 0,39 ly, trị giá 50.000.000đồng, anh N yêu cầu được chia 01 chiếc bông tai hột xoàn, còn chị T không đồng ý chia, xét thấy: Anh N và chị T đều thừa nhận vợ chồng còn 01 đôi bông tai hột xoàn 0,39 ly, trị giá 50.000.000đồng là tài sản chung hiện do chị T giữ. Do đó, đôi bông tai hột xoàn được chia đôi, mỗi bên được chia 01 chiếc bông tai là phù hợp, tuy nhiên theo truyền thống Việt Nam đôi bông tai là phải một đôi, bên chồng cho con dâu trong ngày đính hôn hoặc ngày cưới, nếu chia đều mỗi người một chiếc thì đôi bông tai mất đi giá trị, ý nghĩa của đôi bông tai. Như vậy, tiếp tục giao đôi bông tai hột xoàn 0,39ly cho chị T sở hữu và chị T có trách nhiệm trả giá trị 01 chiếc bông tai hột xoàn 0,39ly cho anh N (Do các đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận đôi bông tai hột xoàn 0,39ly có giá trị là 50.000.000đồng).

[6] Để đảm bảo quyền lợi cho Anh Hồ Hữu N trong quá trình thi hành án, kể từ khi Anh Hồ Hữu N có đơn yêu cầu thi hành án, mà Chị Nguyễn Thị Hồng T chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ vào điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp thuận tình ly hôn thì mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí. Vậy, Anh Hồ Hữu N và Chị Nguyễn Thị Hồng T, mỗi người phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 và mục 1.3 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Hồ Hữu N với Chị Nguyễn Thị Hồng T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T được tiếp tục quản lý, sở hữu: Một đôi bông tai hột xoàn 0,39 ly, trị giá 50.000.000đồng (Hiện Chị Nguyễn Thị Hồng T đang quản lý).

Chị Nguyễn Thị Hồng T có trách nhiệm trả cho Anh Hồ Hữu N giá trị 01 chiếc bông tai hột xoàn của đôi bông hột xoàn 0,39 ly (*Không phải ba mươi chín ly*) với số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi Anh Hồ Hữu N có đơn yêu cầu thi hành án, mà Chị Nguyễn Thị Hồng T chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Hồ Hữu N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng và 1.250.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 1.400.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.410.000đồng theo biên lai thu số:0002749 ngày 17 tháng 12 năm 2018 và biên lai số:0002777 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Anh Hồ Hữu N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 1.010.000đồng (Một triệu không trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng và 1.250.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 1.400.000đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Anh Hồ Hữu N và Chị Nguyễn Thị Hồng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 3 năm 2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã H;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Phú, TX. Tân Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung